**TIẾT 138, 139**

**KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**

**I. Mục tiêu đề kiểm tra**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được thể thơ, cấu tạo từ, từ mượn.

- Hiểu được bản chất của từ đồng âm, nghĩa của từ.

- Chỉ ra được tác dụng của phép tu từ.

- Hiểu ý nghĩa của văn bản, tình cảm của tác giả.

- Liên hệ với trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ quê hương, đất nước.

- Viết được bài văn nêu cảm nghĩ về một hiện tượng xã hội.

**2. Năng lực**

***a.Năng lực chung:***

- Năng lực giải quyết vấnđề: có khả năng phát hiện, phân tích, GQVĐ giải quyết vấn đề đặt ra trong bài học.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản

- Biết đọc văn bản theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản.,liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.

- Viết văn bản tự sự tập trung vào yêu cầu kể lại một trải nghiệm của bản thân có sử dụng yếu tố miêu tả

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: Không quay cóp, nhìn bài bạn khi làm bài kiểm tra.

**II. Hình thức kiểm tra:**

Trắc nghiệm +Tự luận

**III. Xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra**

**1. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **Tổng****điểm****%** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1. Đọc hiểu** | Thơ tự do | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **8** | **2** | **60** |
| **2. Viết** | Văn nghị luận | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* |  | 1 | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | ***8*** | **3** |  |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |

**2. Bảng đặc tả đề kiểm tra**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Đọc hiểu** | **Nội dung/** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | VD | VD cao |
| Thơ tự do | ***Nhận biết:*** - Nhận biết được đặc điểm của thể thơ tự do- Nhận diện được cấu tạo từ - Nhận biết được từ mượn ***Thông hiểu:***- Hiểu được bản chất của từ đồng âm- Hiểu được nghĩa chuyể của từ- Hiểu được tác dụng của BPTT- Hiểu được bản chất của thơ- Hiểu được bản chất của từ đa nghĩa***Vận dụng****:*- Đánh giá được tình cảm của tác giả gửi gắm qua văn bản. - Liên hệ được trách nhiệm của bản thân | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2****Viết** | Nghị luận về một hiện tượng đời sống | **- Nhận biết:** Nhận diện được kiểu văn bản (Viết bài văn nêu suy nghĩ về một hiện tượng đời sống)**- Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn nêu suy nghĩ về một hiện tượng đời sống (Cần có ý kiến, lí lẽ, bằng chứng…)**- Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố trên để viết.... **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nêu suy nghĩ về một hiện tượng đời sống, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, thể hiện cảm xúc trước hiện tượng đời sống. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**IV. Biên soạn đề theo ma trận**

**ĐỀ 1**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**:

**GỬI TỚI ĐẢO XA**

Trên bản đồ chỉ là những chấm xanh

Mà thiêng liêng trong tim gợi nhớ

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

Cờ đỏ tung bay rực rỡ giữa trùng khơi

Bốn bề gió và sóng tung bọt trắng

Ta nâng niu từng giọt mưa, giọt nắng

Bình minh lên trên mảnh đất yêu thương

Giữ bình yên cho cuộc sống hậu phương

Như mắt biển kiêu hãnh trong giông bão

Ước sớm lại được ra với đảo

Ngắm giọt sương trên cành lá long lanh.

(Theo *Nguyễn Trọng Hoàn để lại*, Nguyễn Trọng Hoàn,

NXB Công an nhân dân, 2021, tr.252)

***Câu 1.*** *Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?*

A. Thơ cách luật B. Thơ tự do

C. Thơ lục bát C. Thơ 7 chữ

***Câu 2.*** *Trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ có những từ láy nào?*

A. thiêng liêng, tung bay, nâng niu B. bốn bề, nâng niu, bình minh

C. rực rỡ, nâng niu D. rực rỡ, bốn bề, yêu thương

***Câu 3.*** *Từ nào sau đây trong bài thơ trên là từ mượn?*

A. long lanhB. nâng niu

C. hậu phươngD. cành lá

***Câu 4.*** *Từ “đảo” trong câu văn “Họ đã đảo ngược tình thế của trận chiến đấu.” và từ “đảo” trong câu thơ “Ơi đảo xa những đêm không ngủ” là:*

A. từ đa nghĩa. B. từ trái nghĩa.

C. từ láy. D. từ đồng âm

***Câu 5.*** *Từ “mắt” trong “mắt biển” được hiểu theo nghĩa nào?*

A. Nghĩa gốc B. Nghĩa chuyển

C. Nghĩa ẩn dụ D. Cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển

***Câu 6.*** *Chỉ ra tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ sau:*

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

A. Làm cho sự vật trở lên gần gũi, sinh động.

B. Làm cho câu thơ sinh động gợi hình, gợi cảm.

C. Nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu thơ

 D. Làm câu thơ giàu nhịp điệu có hồn

***Câu 7.*** *Đâu* ***không phải*** *dấu hiệu hình thức giúp em nhận ra “Gửi tới đảo xa” là một văn bản thơ?*

A. Có hình thức cấu tạo đặc biệt, các câu được viết thành dòng, các dòng gộp thành các khổ.

B. Các câu súc tích, ngắn gọn, ngôn ngữ hàm súc, có hiệp vần giữa các câu.

C. Số chữ trong văn bản không nhiều, mỗi câu, mỗi dòng trung bình 7 – 10 chữ.

D. Số chữ trong văn bản nhiều, câu văn dài.

***Câu 8.*** *Từ “xanh” trong câu thơ đầu của bài thơ trên với từ “xanh” trong câu nào sau đây là* ***từ đa nghĩa****?*

A. “Trái khế còn xanh, hái ở vườn nhà

 Mẹ mang về nấu canh chua cá lóc”

B. “Ngôi nhà như trẻ nhỏ

 Lớn lên với trời xanh**”**

C. “Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh.”

D. “Cánh hoa lan trắng ngần giữa vòm lá xanh non.”

***Câu 9.*** *Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều gì?*

***Câu 10.*** *Em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta?*

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường.

**ĐỀ 2**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**:

**GỬI TỚI ĐẢO XA**

Trên bản đồ chỉ là những chấm xanh

Mà thiêng liêng trong tim gợi nhớ

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

Cờ đỏ tung bay rực rỡ giữa trùng khơi

Bốn bề gió và sóng tung bọt trắng

Ta nâng niu từng giọt mưa, giọt nắng

Bình minh lên trên mảnh đất yêu thương

Giữ bình yên cho cuộc sống hậu phương

Như mắt biển kiêu hãnh trong giông bão

Ước sớm lại được ra với đảo

Ngắm giọt sương trên cành lá long lanh.

(Theo *Nguyễn Trọng Hoàn để lại*, Nguyễn Trọng Hoàn,

NXB Công an nhân dân, 2021, tr.252)

***Câu 1.*** *Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?*

A. Thơ cách luậtB. Thơ lục bát

C. Thơ tự do D. Thơ 7 chữ

***Câu 2.*** *Từ nào sau đây trong bài thơ trên là từ mượn?*

A. long lanhB. nâng niu

C. cành lá D. hậu phương

***Câu 3.*** *Trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ có những từ láy nào?*

A. thiêng liêng, tung bay, nâng niu B. rực rỡ, nâng niu

C. bốn bề, nâng niu, bình minh D. rực rỡ, bốn bề, yêu thương

***Câu 4.*** *Từ “mắt” trong “mắt biển” được hiểu theo nghĩa nào?*

A. Nghĩa chuyển B. Nghĩa ẩn dụ

C. Nghĩa gốc D. Cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển

***Câu 5.*** *Từ “xanh” trong câu thơ đầu của bài thơ trên với từ “xanh” trong câu nào sau đây là* ***từ đa nghĩa****?*

A. “Trái khế còn xanh, hái ở vườn nhà

 Mẹ mang về nấu canh chua cá lóc”

B. “Ngôi nhà như trẻ nhỏ

 Lớn lên với trời xanh**”**

C. “Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh.”

D. “Cánh hoa lan trắng ngần giữa vòm lá xanh non.”

***Câu 6.*** *Chỉ ra tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ sau:*

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

A. Nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu thơ.

B. Làm cho sự vật trở lên gần gũi, sinh động.

C. Làm cho câu thơ sinh động gợi hình, gợi cảm.

 D. Làm câu thơ giàu nhịp điệu có hồn.

***Câu 7.*** *Đâu* ***không phải*** *dấu hiệu hình thức giúp em nhận ra “Gửi tới đảo xa” là một văn bản thơ?*

A. Có hình thức cấu tạo đặc biệt, các câu được viết thành dòng, các dòng gộp thành các khổ.

B. Các câu súc tích, ngắn gọn, ngôn ngữ hàm súc, có hiệp vần giữa các câu.

C. Số chữ trong văn bản nhiều, câu văn dài.

D. Số chữ trong văn bản không nhiều, mỗi câu, mỗi dòng trung bình 7 – 10 chữ.

***Câu 8.*** *Từ “đảo” trong câu văn “Họ đã đảo ngược tình thế của trận chiến đấu.” và từ “đảo” trong câu thơ “Ơi đảo xa những đêm không ngủ” là:*

A. từ đa nghĩa. B. từ trái nghĩa.

C. từ đồng âm. D. Từ đồng nghĩa

***Câu 9.*** *Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều gì?*

***Câu 10.*** *Em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta?*

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng xả rác bừa bãi nơi công cộng và trong trường học.

**V. Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.** **ĐỌC HIỂU** | Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ***ĐỀ 1*** | B | C | C | D | B | A | D | A |
| ***ĐỀ 2*** | C | D | B | A | A | B | C | C |

**Câu 9** HS có thể nêu ít nhất 2 thông điệp:+ Vẻ đẹp của biển đảo quê hương+ Tự hào, yêu biển đảo, yêu quê hương đất nước+ …….**Câu 10** + Học tập, rèn luyện tốt góp phần xây dựng quê hương.+ Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo+ Vẽ tranh, sáng tác nhạc, thơ văn …. về biển đảo | 4,0 1,01,0 |
| **II. VIẾT** | **Đề 1****a. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường.**b. Thân bài** ***- Nêu khái niệm:*** Bạo lực học đường.***- Thực trạng*** + Ở trong trường học, hiện tượng các em học sinh chửi bới, lăng mạ, sỉ nhục bạn bè hiện nay khá phổ biến.+ Bên cạnh việc lăng mạ, xúc phạm người khác thì hiện tượng đánh nhau giữa học sinh cũng không phải khó gặp, thậm chí có nhiều trường hợp công an phải vào cuộc.+ Tình trạng bạo lực học đường không chỉ xảy ra giữa các bạn nam mà hiện nay còn xảy ra ở các bạn nữ.***- Nguyên nhân***+ Chủ quan: do ý thức của các bạn học sinh còn kém, muốn thể hiện bản thân mình hơn người nên dùng bạo lực và ngôn ngữ không đứng đắn để chứng minh.+ Khách quan: do sự quản lí còn lỏng lẻo của gia đình và nhà trường, chưa định hướng cho các em tư duy đúng đắn dẫn đến những hành động lệch lạc.***- Hậu quả***+ Hình thành thói hung hăng, tính cách không tốt cho người thực hiện hành vi bạo lực; gây tổn hại, ảnh hưởng về sức khỏe, về tâm lí cho người bị hành hung.+ Gây ra những hình ảnh xấu cho học sinh, nhà trường và gia đình.+ Vấn đề bạo lực học đường sau này sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của các em học sinh, khiến cho các em dễ trở thành người xấu.***- Giải pháp***+ Mỗi học sinh cần có nhận thức đúng đắn, sống chan hòa với mọi người, hướng đến những điều tốt đẹp, không dùng bạo lực để giải quyết vấn đề.+ Gia đình cần quan tâm đến con em của mình nhiều hơn, giáo dục về ý thức, tư duy cho các em.+ Nhà trường cần có những biện pháp nghiêm khắc để xử lí những hành vi bạo lực học đường để răn đe và không cho các em tái phạm.**- Kết bài:** Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 0,25đ0.5đ0,75đ0,75đ0,75đ0,75đ0,25đ |
| **ĐỀ 2** **a. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng vứt rác thải ra nơi công cộng.**b. Thân bài** ***- Giải thích:*** xả rác bừa bãi nơ công cộng là gì? ***- Thực trạng*** + Ở những nơi công cộng: bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh ta bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang bao gồm các loại rác thải từ mềm đến cứng bốc mùi hôi thối và gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó.***- Nguyên nhân***+ Chủ quan: do ý thức của người dân chưa tốt, tiện tay là vứt rác vì nghĩ nơi công cộng không phải là trách nhiệm của bản thân mình.+ Khách quan: do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu xả rác vô cùng lớn của người dân khiến cho rác thải vứt bừa bãi.***- Hậu quả***+ Lượng rác thải xả ra nhiều gây ảnh hưởng đến môi trường khi ngày nay ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.+ Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; gây mất mĩ quan.+ Việc rác thải xả bừa bãi ở nơi công cộng gây khó khăn cho nhân viên vệ sinh trong việc thu gom và xử lí.**- *Giải pháp***+ Mỗi con người cần tự giác ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng.+ Mỗi nơi công cộng cần có những biển báo đổ rác thải, bố trí thùng rác hợp lí cũng như có những hình phạt thích đáng với những trường hợp xả rác bừa bãi.+ Nhà nước, các cấp quản lí cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải đồng thời có hình thức xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm.**c. Kết bài:** Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra nơi công cộng đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 0,25đ0.5đ0,75đ0,75đ0,75đ0,75đ0,25đ |